| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do – Hạnh phúc** |

**Bản án số: 12/2018/DS-ST**
**Ngày: 01 -3 - 2018**
V/v tranh chấp nợ hụi.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mười.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bé Em.
2. Ông Trần Văn Hưng.
*Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Nguyễn Yến Phương– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 261/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:
*1. Nguyên đơn:* Bà Phạm Thùy Tr, sinh năm 1968. Có mặt.
Địa chỉ: kp BK, phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
*2. Bị đơn:* Bà Sử Ngọc G, sinh năm 1970. Vắng mặt.
Địa chỉ: kp H, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải, cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thùy Tr trình bày*:
Nguyên trước đây bà G có tham gia chơi nhiều dây hụi khác nhau do bà làm chủ hụi. Cụ thể như sau:
Dây hụi thứ 1: Mệnh giá 3.000.000đồng, khởi khui vào ngày 12/3/2017 DL, hụi mãn ngày 15/12/2018AL , bà G tham gia chơi 03 phần, mỗi phần có 24 hụi viên, bà G kêu hốt vào ngày 12/3/2017 DL, mỗi phần bà Giao đã đóng lại hụi chết được 05 lần, bà Giao còn lại nợ lại mỗi dây là 19 lần x 3phần = 57 lần x 3.000.000đồng/phần = 171.000.000đồng và bà G có ký xác nhận tiền vào ngày 12/3/2017DL. Kể từ tháng 8/2017 cho đến tháng 02/2018 thì bà đã đóng hụi thay cho bà G với số tiền là 63.000.000đồng.

Dây hụi thứ 2: Mệnh giá 6.000.000đồng, khởi khui vào ngày 22/5/2017 DL, hụi mãn ngày 27/9/2018AL, bà G tham gia chơi 03 phần, mỗi phần là 19 hụi viên, cụ thể như sau:

+ Phần 1: Kêu hốt vào ngày 22/5/2017DL, hốt được 68.100.000đồng, đóng 03 lần, còn nợ lại 16 lần hụi chết, số tiền 16 x 6.000.000đồng = 96.000.000đồng.

+ Phần 2: Bà G kêu hốt ngày 21/6/2017DL, hốt được 65.560.000đồng, bà Giao đóng lại 02 lần, còn nợ lại 16 lần x 6.000.000đồng= 96.000.000đồng.

+ Phần 3: Kêu hốt ngày 20/7/2017DL, hốt được 68.200.000đồng, chưa đóng hụi lần nào, còn nợ 16 lần x 6.000.000đồng= 96.000.000đồng. Tổng cộng dây hụi thứ 2 bà G còn nợ lại số tiền là 288.000.000đồng.

Kể từ tháng 8/2017 cho đến tháng 02/2018 thì bà đã đóng hụi thay cho bà G với số tiền là 126.000.000đồng.

Dây hụi thứ 3: Mệnh giá 1.500.000đồng, khởi khui vào ngày 09/11/2016 DL, hụi mãn ngày 25/5/2018AL, bà G tham gia chơi 02 phần, mỗi phần có 42 hụi viên, bà G hốt được 30.820.000đồng, bà G đóng 02 phần hụi được 40 lần, còn nợ lại 44 lần x 1.500.000đồng = 66.000.000đồng, hai phần này kêu hốt cùng ngày, cùng số tiền. Bà G có ký xác nhận ngày 09/11/2016 DL. Kể từ tháng 8/2017 cho đến tháng 02/2018 thì bà đã đóng hụi thay cho bà G với số tiền là 42.000.000đồng.

Ngoài ra, bà G còn tham gia chơi 01 dây hụi mệnh giá 1.500.000đồng, khởi khui ngày 22/12/2015AL, hốt ngày 14/02/2016DL, hiện đã mãn hụi, có 40 hụi viên, kêu hốt được 27.350.000đồng, đóng được 38 lần, còn nợ 02 lần x 1.500.000đồng = 3.000.000đồng. Tổng cộng là 234.000.000đồng.

Nay bà chỉ yêu cầu bà G trả lại cho bà tổng số tiền hụi mà bà đã đóng thay là 234.000.000đồng, tính kể từ tháng 8/2017 cho đến tháng 02/2018, không yêu cầu tính lãi suất. Số tiền hụi còn lại nếu sau này bà G không đóng hụi chết cho bà thì bà sẽ khởi kiện bà G thành vụ kiện khác.

Bị đơn bà Sử Ngọc G trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của bà G, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được.

*/Tại phiên tòa sơ thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm như sau:

- Về mặt hình thức: Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định.

- Về mặt nội dung: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thùy Tr yêu cầu bị đơn bà Sử Ngọc G trả lại số tiền hụi là 528.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất, tại phiên Tòa bà Tr xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền là 294.000.000đồng, chỉ yêu cầu bà G trả lại số tiền 234.000.000đồng, việc bà Tr rút yêu cầu khởi kiện là phù hợp với Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành. Theo xác nhận của Công an phường 8 thì bà Sử Ngọc G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 363C1, kp H, phường T, thành phố Bến Tre. Căn vào điểm a, khoản 2 Điều 6, Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các biên nhận tiền hụi mà bà G ký xác nhận và các tài liệu chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr, buộc bà Sử Ngọc G có trách nhiệm trả số tiền hụi còn thiếu bà Tr là 234.000.000đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tr đối với số tiền 294.000.000đồng, bà Tr được quyền khởi kiện bà G thành vụ kiện khác khi bà G không đóng hụi tiếp theo. Ghi nhận việc bà Trinh không yêu cầu tính lãi suất; bà G phải có nghĩa vụ đóng án phí theo quy định. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Sử Ngọc G là bị đơn Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bà G không đến Tòa án theo giấy triệu tập, sau đó Tòa tiến hành xác minh nơi cư trú và sinh sống hiện nay của bà G thì được Công an phường 8 xác nhận, bà Sử Ngọc G đã đi khỏi địa phương từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay, nghĩa là bà G đã bỏ địa phương đi trước khi Tòa án thụ lý vụ án trong trường hợp này bà G không thông báo cho Tòa án biết thì xem như bà G cố tình dấu địa chỉ thì Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung theo quy tại điểm a, khoản 2 Điều 6, Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập cho bà G tại nhà bà G lần thứ hai nhưng bà Giao vẫn vắng mặt phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà G.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thùy Tr khởi kiện bị đơn bà Sử Ngọc G. Hiện nay, bà Sử Ngọc Giao, sinh năm 1970, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 363C1, kp H, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2017 và tại phiên tòa bà Phạm Thùy Tr yêu cầu bà Sử Ngọc G có trách nhiệm liên trả số tiền nợ hụi là 528.000000*(Năm trăm hai mươi tám triệu)* đồng, theo các giấy ký xác nhận nợ hụi vào các ngày 12/3/2017DL; 25/02/2017DL; 09/11/2017DL và ngày 07/01/2016AL, tại phiên tòa bà Tr rút lại một phần yêu cầu chỉ yêu cầu bà G trả lại số tiền hụi là 234.000.000đồng; yêu cầu của bà Tr là tranh chấp nợ hụi được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Vào các ngày 12/3/2017DL; 25/02/2017DL; 09/11/2017DL và ngày 07/01/2016AL bà Giao có ký xác nhận có nhận tiền hụi của bà Phạm Thùy Tr với tổng số tiền là hụi là 395.600.000đồng, việc góp hụi là hai bên tự nguyện nên cứ theo quy định khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hụi giữa bà Phạm Thùy Tr và bà Sử Ngọc G là có thật và hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thùy Tr yêu cầu bà Sử Ngọc G trả tổng số tiền là 528.000.000*(Năm trăm hai mươi tám triệu)*đồng, không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền này. Tại phiên tòa bà Tr xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà G trả lại số tiền mà bà đã đóng thay thời gian qua là 234.000.000đồng mà bà đã đóng thay cho bà G từ tháng 8/2017DL cho đến tháng 02/2018DL. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Sử Ngọc G vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thủy Tr và căn cứ giấy xác nhận nợ vào các ngày 12/3/2017DL; 25/02/2017DL; 09/11/2017DL và ngày 07/01/2016AL, có chữ ký tên và ghi họ tên của bà Sử Ngọc G, điều này đã có đủ cơ sở để khẳng định bà Sử Ngọc G đã tham gia chơi hụi do bà Phạm Thùy Tr làm chủ hụi, bà G đã kêu hốt hụi và nhận tổng số tiền hụi từ bà Tr là 395.600.000đồng. Việc bà G không thực hiện góp hụi chết lại cho bà Tr để bà Tr giao cho các hụi viên khác khi những thành viên khác hốt hụi tiếp theo thì bà Gi đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên được quy định tại Điều 13 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Do đó, thời gian qua bà Tr đả đóng hụi thay cho bà G thì quyền lợi của bà Tr bị thiệt thòi, do vậy mà bà Tr đã khởi kiện để yêu cầu bà Sử Ngọc G phải thanh toán tổng số tiền hụi là 528.000.000đồng nhưng tại phiên tòa bà Tr chỉ yêu cầu bà G trả lại số tiền 234.000.000đồng mà bà Tr đã đóng thay cho bà Giao kể từ tháng 8/2017DL cho đến tháng 02/2018DL là phù hợp quy định tại Điều 16 Nghị định số:144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Ngoài ra, sau này nếu bà G không đóng hụi cho bà Tr tiếp thì bà Tr có quyền yêu cầu khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số:144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ . Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thùy Tr về việc yêu cầu bà Sử Ngọc G trả số tiền hụi là 234.000.000*(hai trăm ba mươi bốn triệu)đồng*. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tr đối với số tiền hụi là 294.000.000đồng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Tr không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 18 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Phạm Thùy Tr không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Sử Ngọc G phải chịu án phí có giá ngạch 5% của số 234.000.000đồng x 5% = 11.700.000( mười một triệu bảy trăm nghìn)đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thùy Tr đối với bị đơn bà Sử Ngọc G. Buộc bà Sử Ngọc Giao có trách nhiệm trả lại cho bà Phạm Thùy Tr số tiền nợ hụi là 234.000.000( Hai trăm ba mươi bốn triệu)đồng. Ghi nhận bà Phạm Thùy Tr không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thùy Tr đối với bà Sử Ngọc G với số tiền 294.000.000( hai trăm chín mươi bốn triệu)đồng. Bà Tr không phải chịu án phí.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Bà Sử Ngọc G phải chịu là 11.700.000( Mươi một triệu bảy trăm nghìn)đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền là 13.200.000( mười ba triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011456 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cho bà Phạm Thùy Tr.

- Nguyên đơn bà Phạm Thùy Tr có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Sử Ngọc G vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, t Bến Tre;
- Chi cục THADS- TP Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**( Đã ký)**

**Huỳnh Thị Mười**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT** **THẨM PHÁN- CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hưng- Nguyễn Thị Bé Em** **Huỳnh Thị Mười**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS- TP Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Mười**

**Nguyễn Thị Hiền- Lê Minh Thiện**

**Huỳnh Thị Mười**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Trường Sơn**